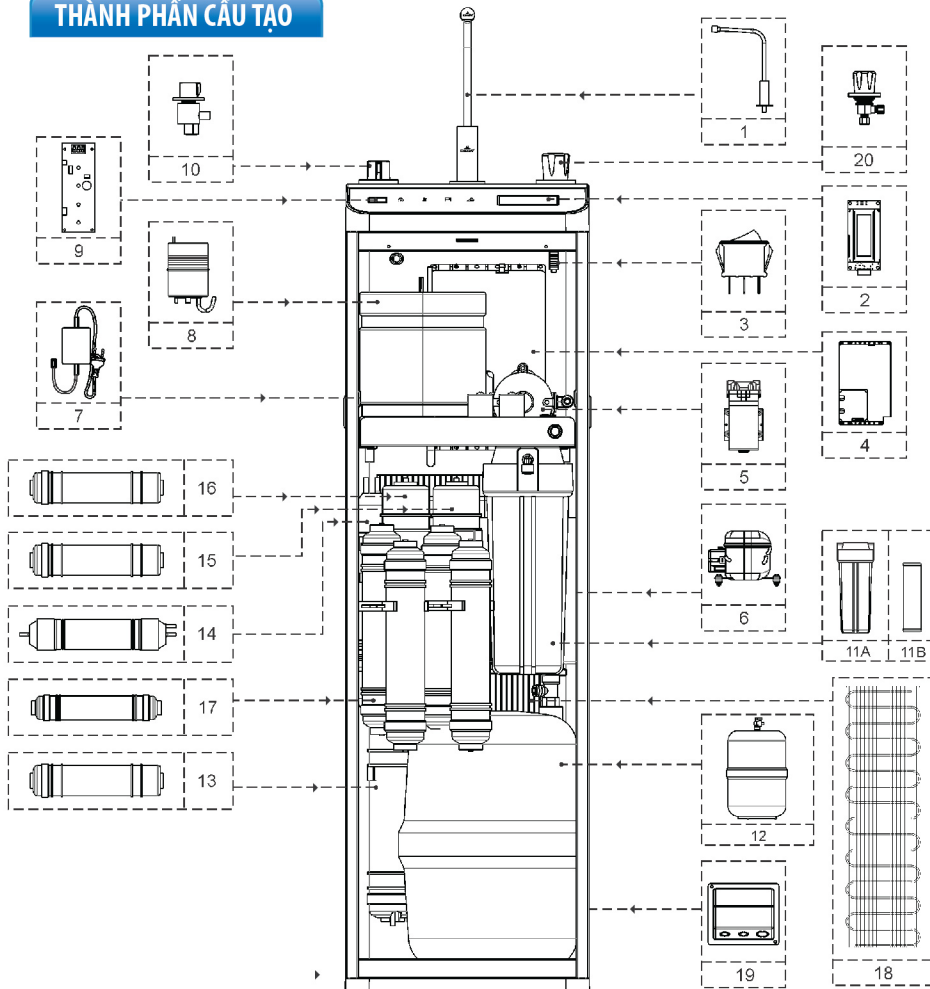


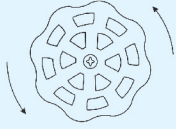
THÀNH PHẦN CẤU TẠO



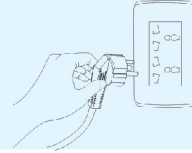
- 1 Vòi nước
- 2 Màn hình chính
- 3 Công tắc nguồn lạnh (tùy model)
- 4 Bộ nóng nhanh (tùy model)
- 5 Mô tơ bơm
- 6 Block lạnh (tùy model)
- 7 Bộ nguồn 24VDC
- 8 Bình lạnh (tùy model)
- 9 Bo màn hình nóng nhanh (tùy model)
- 10 Van 3in1
- 11A Cốc lọc số 1
- 11B Lõi lọc số 1 (lõi PP5)
- 12 Bình tích áp
- 13 Lõi UF
- 14 Lõi R.O kín
- 15 Lõi lọc Precarbon
- 16 Lõi lọc Cation
- 17 Lõi nâng cao
- 18 Dàn giải nhiệt Block lạnh (tùy model)
- 19 Đế âm gắn đường nước vào/thải
- 20 Van khóa/mở khóa nước lạnh (tùy model)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mã sản phẩm	HydroMega-9	HydroMegaPlus-9	HydroElite-9
Nguồn điện	220V - 50 / 60Hz (sử dụng ổ cắm và dây điện đủ tải tiếp xúc tốt tại vị trí lắp đặt)		
Công suất	4.5W /28W	Làm nóng: max 2000W	Làm nóng: max 2000W Làm lạnh: max 80W
Hệ thống cấp lọc	9 cấp		
Công nghệ lọc	R.O & UF		
Loại nước sử dụng	Nước Tinh khiết, Kiềm 1, Kiềm 2 (Hydrogen)	Nước Tinh khiết, nước Nóng, Kiềm 1, Kiềm 2 (Hydrogen)	Nước Tinh khiết, nước Nóng, nước Lạnh, Kiềm 1, Kiềm 2 (Hydrogen)
Dung tích nước nóng lựa chọn	-	180ml / 300ml / 900ml	
Nhiệt độ nước làm nóng	-	45°C / 60°C / 80°C / 99°C	
Nhiệt độ nước làm lạnh	-	-	10°C-12°C
Lưu lượng lọc	20 L/h (tùy thuộc lưu lượng nước đầu vào)		
Nguồn nước vào	Nước máy, nước giếng đã xử lý thô, TDS <1000ppm		
Môi chất làm lạnh	-	-	Gas R134a

Bước 9

- Mở khóa nguồn nước để cấp nước vào máy

Bước 10

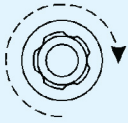
- Chờ nước vào đầy cốc lọc số 1 thì cắm nguồn để cấp điện cho máy hoạt động để bắt đầu thực hiện sục rửa sạch các chất bảo quản của lõi lọc

Bước 11

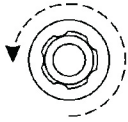
- Chờ cho máy lọc đầy bình tích áp (khoảng 1giờ) đến khi máy bơm tự ngắt thì rút phích nguồn điện và xả bỏ nước tại vòi cổ ngỗng vào vật chứa cho đến khi ngừng chảy để xả bỏ hết nước trong máy. Thực hiện lặp đi lặp lại vài lần cho đến khi nước ra hoàn toàn sạch và trong.

HƯỚNG DẪN THAO TÁC LẤY NƯỚC**LẤY NƯỚC LẠNH**

(đối với máy có chức năng lạnh)



Vặn van theo chiều kim đồng hồ để khóa nước



Vặn van ngược chiều kim đồng hồ để mở nước

LẤY NƯỚC NGUỘI (Tinh khiết / Kiểm 1 / Kiểm 2 (HYDROGEN))

(Vặn van tới vị trí loại nước cần lấy)



Trạng thái khóa nước



Đang lấy nước Kiểm 2 (HYDROGEN)



Đang lấy nước Kiểm 1



Đang lấy nước nước Tinh khiết

LẤY NƯỚC NÓNG

(đối với máy có chức năng nóng nhanh)



Lock/Unlock

Chạm và giữ phím cảm ứng "Lock/Unlock" 3 giây để KHÓA hoặc MỞ KHÓA an toàn.



Temperature

Chạm phím cảm ứng "Temperature" để chọn nhiệt độ nước cần lấy. Các mức nhiệt độ có thể chọn: 45°C / 60°C / 80°C / 99°C.



Volume

Chạm vào phím cảm ứng "Volume" để chọn dung tích nước nóng cần lấy. Các mức có thể chọn: 180ml/ 300ml/ 900ml.



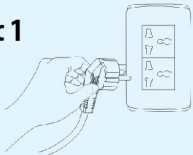
Start/Stop

Đưa ly lại sát miệng vòi. Chạm vào phím cảm ứng "Start/Stop" để lấy nước. Khi đủ dung tích máy sẽ tự dừng. Nếu muốn dừng mà không theo dung tích đã chọn trước thì chạm phím cảm ứng này một lần nữa. Sau khi dừng lấy nước, máy sẽ tự khóa phím.

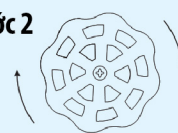
Lưu ý: Lần đầu tiên lấy nước (hoặc mất điện rồi có điện trở lại) cần kích hoạt chức năng **NÓNG NHANH** bằng cách:

- Nhấn và giữ nút "Lock/Unlock" để mở khóa.
- Chạm nút "Start/Stop" để lấy nước cho đến khi máy tự dừng. Chức năng **NÓNG NHANH** đã được kích hoạt.

- Khi nước đầu vào quá yếu có thể sẽ xuất hiện hiện tượng phi hơi ở vòi.
- Màn hình hiển thị E1: Lỗi cảm biến nhiệt đầu ra.
- Màn hình hiển thị E2: Thiếu nước đầu vào.
- Màn hình hiển thị E5: Nhiệt độ nước vào quá thấp <1°C
- Màn hình hiển thị H1: Lỗi cảm biến nhiệt đầu vào.
- Màn hình hiển thị H3: Nhiệt độ nước quá cao >106°C

HƯỚNG DẪN THAY LỖI LỌC**Bước 1**

- Rút phích cắm điện để ngắt nguồn điện cho máy.

Bước 2

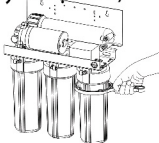
- Ngắt nguồn nước cấp vào máy.

Bước 3

- Lấy thanh vận cốc được tặng kèm theo máy.

Bước 4

(Thay lõi lọc thô)



- Sử dụng thanh vận cốc để tháo vỏ cốc lọc bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ. Thay thế lõi hư cũ bằng lõi mới cùng chủng loại sau đó vặn chặt lại cốc bằng cách dùng thanh vận cốc vặn ngược chiều kim đồng hồ.

Bước 5

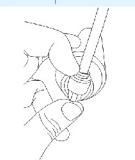
(tháo lõi UF, R.O kín, nâng cao)



- Rút chốt nhựa khóa an toàn cho nút nổi nhanh.

Bước 6

(tháo lõi UF, R.O kín, nâng cao)



- Nhấn vành nhựa của nút nổi nhanh

Bước 7

(tháo lõi UF, R.O kín, nâng cao)



- Thay thế lõi hư cũ bằng lõi mới cùng chủng loại. Lắp nút vào lõi và lắp dây vào nút bằng cách nhấn mạnh vào và rút nhựa ra để đảm bảo nút được lắp chặt.
- Lắp chốt nhựa an toàn vào lại nút như ban đầu.

THỜI GIAN THAY THẾ LỖI LỌC ĐỊNH KỲ

Tên lõi lọc	Thời gian thay thế định kỳ
Lõi lọc Sediment PP 5 micron (số 1)	6 – 12 tháng (hoặc theo cảnh báo của máy)
Lõi lọc Pre carbon (số 2)	9 – 12 tháng (hoặc theo cảnh báo của máy)
Lõi lọc Cation (số 3)	9 – 12 tháng (hoặc theo cảnh báo của máy)
Lõi lọc UF (số 4)	12 – 24 tháng (hoặc theo cảnh báo của máy)
Lõi lọc R.O (số 5)	24 – 36 tháng (hoặc theo cảnh báo của máy)
Các lõi lọc chức năng bổ sung khoáng (số 6 – 8)	9 – 12 tháng (hoặc theo cảnh báo của máy)
Lõi lọc nâng cao OrpH+ (số 9)	6 – 9 tháng (hoặc theo cảnh báo của máy)

Lưu ý:

- Thay lõi lọc thường xuyên để đảm bảo nước luôn được sạch và tinh khiết.
- Thời gian thay thế ở trên chỉ mang tính chất tham khảo. Tùy thuộc vào nguồn nước sử dụng mà thời gian thay lõi lọc có thể ngắn hoặc dài hơn.

SỰ CỐ VÀ CÁCH KHẮC PHỤC

HIỆN TƯỢNG	NGUYÊN NHÂN	CÁCH KHẮC PHỤC
Bơm không hoạt động	- Điện không được cấp. - Van áp thấp không đóng do áp lực nước yếu	- Kiểm tra nguồn điện - Kiểm tra van khóa nguồn nước
Bơm hoạt động không đều, liên tục bị đóng ngắt	- Áp lực nước không đủ - Lõi lọc tắc bẩn	- Tăng áp lực nước hoặc sử dụng công tắc bỏ qua van áp thấp - Thay thế hoặc vệ sinh lõi lọc bị tắc bẩn.
Bơm hoạt động liên tục nhưng không có nước tinh khiết và nước thải	- Van điện từ hỏng - Lõi lọc tắc bẩn	- Kiểm tra thay thế van - Thay thế lõi lọc
Nước thải quá nhiều hoặc quá ít	- Van tiết lưu bị hỏng	- Thay thế van mới
Máy phát ra âm thanh cảnh báo 10 lần mỗi khi lọc nước và hiển thị số lõi lọc	- Tuổi thọ lõi lọc tại cột lọc đang nhấp nháy trên màn hình hết hạn sử dụng	- Thay thế lõi lọc mới và sau đó tiến hành xóa bộ đếm tuổi thọ lõi lọc.
Nước nóng không nóng	- Kiểm tra mã lỗi hiển thị để biết nguyên nhân.	- Liên hệ TTDVKH qua số hotline 1900 63 67 52
Nước lạnh không lạnh	- Chưa bật nguồn lạnh - Thiếu gas làm lạnh. - Máy nén bị hỏng.	- Kiểm tra công tắc nguồn lạnh phải ở vị trí ON. - Kiểm tra và bơm thêm gas - Kiểm tra và thay mới
Máy bị rò điện ra vỏ máy	- Tiếp đất không tốt	- Đấu nối lại dây tiếp đất với vỏ kim loại của máy

QUY ĐỊNH BẢO HÀNH

I. THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ

Nhằm đảm bảo đầy đủ các quyền lợi cụ thể, Quý khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành điện tử ngay sau khi mua sản phẩm, theo một trong các cách dưới đây.

- Cách 1: Đăng ký trực tuyến qua website: www.robot.com.vn
- Cách 2: Đăng ký qua tin nhắn SMS gửi tới tổng đài 6020 (1000 đồng/SMS)

Nhắn tin SMS: ROBOT (MÃ KÍCH HOẠT) gửi 6020



(Mã số là dãy ký tự số và chữ được xác định thông qua cách cao phần phủ bạc trên tem bảo hành điện tử)

Lưu ý: Quyền lợi Bảo hành của Quý khách hàng chỉ được thực hiện khi Đại lý bán hàng/Khách hàng kích hoạt bảo hành điện tử “ngay sau khi mua hàng”.

II. THỜI HẠN BẢO HÀNH

1. Thời hạn bảo hành sản phẩm

Máy Lọc Nước ROBOT có thời hạn bảo hành linh kiện điện là 24 tháng từ ngày mua sản phẩm.

2. Thời hạn bảo hành linh kiện

- Bảo hành Linh kiện điện 24 tháng
- Bảo hành Bình áp, Vòi sử dụng 12 tháng
- Không Bảo hành Linh kiện tiêu hao
- Linh kiện thay thế: Thời gian bảo hành của Linh kiện thay thế, sửa chữa là 03 tháng tính từ ngày Quý khách hàng nhận lại linh kiện, hoặc tính theo thời hạn bảo hành còn lại của linh kiện tùy theo thời hạn nào dài hơn.

III. ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH

1. Bảo hành miễn phí

- Sản phẩm còn trong Thời hạn bảo hành quy định ở mục II
- Sản phẩm đã được đăng ký Bảo hành điện tử với các phương thức xác nhận ngày mua hàng hợp lệ/ trùng khớp model, số serial trên sản phẩm theo hướng dẫn.
- Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn của công ty trong các tài liệu đính kèm.
- Sản phẩm, linh kiện bị lỗi kỹ thuật được đánh giá do Nhà sản xuất.
- Tem bảo hành trên sản phẩm, tem niêm phong, số serial phải còn nguyên vẹn, không bị cào rách hoặc mất đi.
- Số máy trên sản phẩm và trên phiếu bảo hành phải giống nhau.
- Sản phẩm không thuộc nhóm bảo hành tính phí quy định tại mục dưới.

2. Bảo hành tính phí

- Không thực hiện đăng ký bảo hành điện tử theo đúng quy định như các hướng dẫn trên.
- Sản phẩm không còn trong thời hạn bảo hành như trên.
- Sản phẩm không được sử dụng đúng mục đích, tính năng và hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Linh kiện, phụ kiện tiêu hao, lõi lọc, màng lọc . . .
- Do sự tác động của các yếu tố bên ngoài như : thiên tai, lũ lụt, sấm sét, hỏa hoạn, tai nạn . . . ; nguồn điện, nguồn nước không phù hợp; nứt vỡ, hư hỏng do va chạm, vận chuyển; bảo quản sản phẩm không tốt.
- Có dấu hiệu sửa chữa trước ở những nơi không nằm trong hệ thống bảo hành ủy quyền của công ty ROBOT.
- Hư hỏng do tự ý thay đổi cách lắp đặt và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, thay đổi kết cấu, quy định an toàn của sản phẩm.
- Bất cứ hư hỏng nào do việc sử dụng linh phụ kiện không chính hãng ROBOT như lõi lọc, màng lọc RO . . .
- Rỉ sét, bạc màu sơn, hao mòn tự nhiên của các linh kiện theo thời gian sử dụng.

Đơn vị SX/LR/PP:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ROBOT

ROBOT TOWER, 308 - 308C Điện Biên Phủ
Phường 4 - Quận 3 - TP.HCM - Việt Nam

Dịch vụ bán hàng: sales@robot.com.vn
Dịch vụ hậu mãi: support@robot.com.vn



www.robot.com.vn



1900 63 67 52

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM



NGƯỜI BẢO VỆ HỮU HIỆU

